

Bản án số: 68/2022/HS-ST
Ngày 23-12-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH A, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Chúc Linh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Thanh

2. Bà Nguyễn Hoa Lại

- Thư ký phiên tòa: Bà Văn Thị Dung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Ông Phan Phát Tân - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 12 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 55/2022/TLST-HS ngày 19 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2022/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Minh T; Tên gọi khác: Không có, sinh năm: 1989; Giới tính: Nam; Nơi sinh: Huyện CTA, tỉnh Hậu Giang; Nơi cư trú: Ấp 4A, xã TH, huyện CTA, tỉnh Hậu Giang; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B (đã chết); mẹ Nguyễn Thị X (còn sống); anh chị em ruột 03 người; vợ tên Nguyễn Như N; con: có 03 người con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2021. Tiền án: Không, Tiền sự: Không, bị cáo tại ngoại, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Minh T: Luật sư Đoàn Văn Đ - Công ty luật TNHH MTV Tâm Tín thuộc Đoàn luật sư thành phố Cần Thơ – Có mặt.

Bị hại: Nguyễn Thanh D; địa chỉ: Ấp 1A, xã TH, huyện CTA, tỉnh Hậu Giang - Có mặt

Người làm chứng: Võ Quang E, Phạm Đăng K, Phạm Văn N.

Những người làm chứng vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ ngày 25/4/2022, bị cáo Nguyễn Minh T cùng với Trần Quang M và một số người bạn khác đang nhậu tại quán Ốc Vinh thuộc ấp 1A, thị trấn Một Ngàn, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang thì Nguyễn Thanh D một mình chạy xe mô tô nhãn hiệu Dona BKS 65F1-7434 đến quán Ốc Vinh tìm chị ruột là Ngọc, đến quán không thấy Ngọc nên D có hành động khiêu khích T vì T là chồng của Ngọc. Nguyên nhân là do trước đó giữa D và Ngọc có mâu thuẫn về tài sản gia đình. Thấy nhóm của T đông người nên D chạy xe về nhà lấy dao tự chế và quay lại trước cửa quán Ốc Vinh tiếp tục khiêu khích T, rủ T ra đánh lộn. Lúc này, T từ trong quán bước ra thì D chạy về hướng hai ngàn rủ Phạm Văn Nhi quay lại tìm T để chém. Lúc này, Nguyễn Minh T vì tức giận D nên mở cốp xe lấy dao tự chế giấu vào trong áo và rủ Trần Quang Mén đi tìm D để chém. Trần Quang Mén điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Sanda BKS 95B1-110.68 chở T, khi cả hai bên đi được một đoạn thì gặp nhau trên đường, T rút dao từ trong áo ra, Mén điều khiển xe, T giơ dao chém D nhưng D tránh được. D chở Nhi chạy về hướng Huyện đội Châu Thành A rồi quay về lộ nông thôn đi tắt ra quán Hai Mèo thì thả Nhi xuống rồi chạy theo lộ 931B ra Một Ngàn. Lúc này, Mén vẫn điều khiển xe mô tô chở T rượt theo D để chém D. D chạy đến đoạn quán Cây Xanh tại ấp Nhơn Thuận 1A, thị trấn Một Ngàn, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang thì bỏ dao và chạy thẳng vào trụ sở Công an huyện Châu Thành A tri hô kêu cứu.

Khi đó Mén chở T vừa vào cổng trụ sở Công an huyện thì T xuống xe tìm xem D chạy hướng nào để đuổi theo chém thì bị Công an huyện Châu Thành A không chế bắt giữ.

Tại Cáo trạng số 37/CT-VKS-HCTA ngày 03/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang truy tố bị cáo Nguyễn Minh T về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 6 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Minh T đã khai nhận toàn bộ quá trình thực hiện hành vi phạm tội. Theo đó, do Nguyễn Thanh D đã nhiều lần đến nhà T tìm Ngọc để chửi mắng, đòi chém và đâm họng Ngọc, T đã nhiều lần nhin. Đến ngày 25/4/2022, D nhiều lần đến quán nhậu Ốc Vinh khiêu khích, thách thức và kêu T

ra đánh lộn nên T bị kích động tinh thần, nhất thời không kiềm chế được đã lấy dao và kêu Trần Quang Mến rượt theo D để chém D. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của Nguyễn Thanh D về nguyên nhân xảy ra vụ án, diễn biến vụ án và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Vì vậy, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A vẫn giữ nguyên cáo trạng truy tố đối với bị cáo Nguyễn Minh T về tội "Cố ý gây thương tích". Sau khi phân tích các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; phân tích hành vi, tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân của bị cáo, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh T phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Đề nghị áp dụng khoản 6 Điều 134, điểm e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T từ 12 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian tử thách từ 24 đến 36 tháng.

Vật chứng thu giữ trong vụ án:

- 01 xe mô tô biển kiểm soát 95B-110.68 nhãn hiệu Sanda.
- 01 xe mô tô biển kiểm soát 65F1-7434 nhãn hiệu Dona.
- 01 cây dao tự chế, lưỡi bằng kim loại dài 50cm, cán bằng gỗ dài 15cm, lưỡi cong rộng 08cm.
- 01 cây dao tự chế bằng sắt dài 90cm, lưỡi dài 30cm, cán dài 60cm, bén một bên, chỗ rộng nhất của lưỡi dao là 09cm.
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu xám.
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu xanh bị bể màn hình.
- Tiền Việt Nam: 1.737.000đồng (Một triệu bảy trăm ba mươi bảy ngàn đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Việc khởi tố, điều tra của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành A và việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A là đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, những người làm chứng Võ Quang Em, Phạm Đăng Khoa, Phạm Văn Nhi vắng mặt, tuy nhiên việc vắng mặt những người này không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 xét xử vắng mặt những người này.

[2] Về nội dung giải quyết vụ án:

[2.1] Về hành vi phạm tội: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, những người làm chứng và phù hợp với các tình tiết, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ đó, chứng minh được như sau: Do có mâu thuẫn từ trước, nên vào khoảng 19 giờ ngày 25/4/2022, Nguyễn Thanh D có hành vi khiêu khích, thách thức, rủ Nguyễn Minh T đánh lộn. Vì vậy, T đã lấy dao tự chế trong cốp xe và kêu Trần Quang Mến chở đi rượt theo D để chém.

Về hung khí trong vụ án: Nguyễn Minh T sử dụng cây dao tự chế, lưỡi bằng kim loại dài 50cm, cán bằng gỗ dài 15cm, lưỡi cong rộng 08cm; Nguyễn Thanh D 01 cây dao tự chế bằng sắt dài 90cm, lưỡi dài 30cm, cán dài 60cm, bén một bên, chỗ rộng nhất của lưỡi dao là 09cm.

Như vậy, bị cáo Nguyễn Minh T là người có năng lực trách nhiệm hình sự, do mâu thuẫn cá nhân mà chuẩn bị hung khí nguy hiểm nhằm mục đích gây thương tích cho Nguyễn Thanh D. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương, nếu không ngăn chặn kịp thời sẽ xâm phạm đến sức khỏe, thậm chí tính mạng của người khác. Tại thời điểm phạm tội, bị cáo nhận thức được hành vi chuẩn bị hung khí nguy hiểm nhằm mục đích gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp.

Vì vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 6 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[2.2] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Nguyễn Minh T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Trong suốt quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội trong trạng thái tinh thần bị kích động do Nguyễn Thanh D nhiều lần tìm đến nhà bị cáo khiêu khích, hăm dọa, đòi chém và đâm Ngọc là vợ của T; bị cáo có người thân là người có công cách mạng, đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi 2017.

Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, không có tiền án, tiền sự, theo xác nhận của chính quyền địa phương thì Nguyễn Minh T luôn chấp hành tốt chính sách pháp luật của nhà nước. Bị cáo đang nuôi 03 con nhỏ và mẹ già. Vì vậy, không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà giao bị cáo cho chính quyền địa phương quản lý

giáo dục cũng đủ sức răn đe đối với bị cáo, tạo điều kiện để bị cáo chăm lo cho gia đình.

Từ những cơ sở trên, khi lượng hình Hội đồng xét xử sẽ đánh giá toàn bộ tính chất, mức độ hành vi phạm tội, mức độ thành khẩn khai báo, thái độ ăn năn, hối cải, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo trong vụ án mà có mức hình phạt thích hợp, đủ sức răn đe, giáo dục đối với bị cáo nhưng vẫn thể hiện được tính khoan hồng của pháp luật.

Đối với Trần Quang Mến đã chết trong quá trình điều tra, cơ quan cảnh sát điều tra đình chỉ điều tra bị can là đúng.

Đối với Nguyễn Thanh D có hành vi chuẩn bị hung khí nguy hiểm nhằm mục đích chém bị cáo T, có dấu hiệu của tội cố ý gây thương tích theo quy định tại khoản 6 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, vì vậy kiến nghị Viện kiểm sát và cơ quan cảnh sát điều tra tiếp tục làm rõ để xử lý theo quy định của pháp luật.

[2.3] Về xử lý vật chứng trong vụ án:

- 01 xe mô tô biển kiểm soát 95B-110.68 nhãn hiệu Sanda là của bị cáo T không phải công cụ phương tiện phạm tội nên trả lại cho bị cáo T.

- 01 xe mô tô biển kiểm soát 65F1-7434 nhãn hiệu Dona: Theo D và T đây là xe của cha của D để lại và D đang quản lý, sử dụng nên tạm giao lại cho D nếu sau này phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án khác theo thủ tục tố tụng dân sự.

- 01 cây dao tự chế, lưỡi bằng kim loại dài 50cm, cán bằng gỗ dài 15cm, lưỡi cong rộng 08cm và 01 cây dao tự chế bằng sắt dài 90cm, lưỡi dài 30cm, cán dài 60cm, bén một bề, chỗ rộng nhất của lưỡi dao là 09cm: Là công cụ phương tiện T và D chuẩn bị để thực hiện tội phạm nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu xám là của bị cáo T, không liên quan hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo T.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu xanh bị bể màn hình là của D không liên quan hành vi phạm tội nên trả lại cho D.

- Tiền Việt Nam: 1.737.000đồng (Một triệu bảy trăm ba mươi bảy ngàn đồng), trong đó của bị cáo T 1.547.000đồng, của D 190.000đồng nên trả lại cho T và D.

[2.4] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đồng.

[3] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A là có căn cứ, đúng pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 6 Điều 134, điểm e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Minh T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (Hai mươi bốn) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 23 tháng 12 năm 2022.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã TH, huyện CTA, tỉnh Hậu Giang quản lý và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Nguyễn Minh T cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể buộc bị cáo T phải chấp hành hình phạt tù của bản án này.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Minh T 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 95B-110.68 nhãn hiệu Sanda.

- Tạm giao 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 65F1-7434 nhãn hiệu Dona cho D quản lý, sử dụng nếu sau này phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án khác theo thủ tục tố tụng dân sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) cây dao tự chế, lưỡi bằng kim loại dài 50cm, cán bằng gỗ dài 15cm, lưỡi cong rộng 08cm và 01 (một) cây dao tự chế bằng sắt dài 90cm, lưỡi dài 30cm, cán dài 60cm, bén một bề, chỗ rộng nhất của lưỡi dao là 09cm.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Minh T 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu xám và tiền Việt Nam 1.547.000đồng (Một triệu năm trăm bốn mươi bảy ngàn đồng)

- Trả lại cho Nguyễn Thanh D 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu xanh bị bể màn hình và tiền Việt Nam 190.000đồng (Một trăm chín mươi ngàn đồng).

3. Về án phí: Áp dụng điểm a, khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH quy định về án phí lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Minh T phải chịu 200.000đồng (hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Minh T, bị hại Nguyễn Thanh D có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND huyện Châu Thành A;
- Sở tư pháp tỉnh Hậu Giang;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành A;
- Công an huyện Châu Thành A;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Chúc Linh